

Số: 49 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 5 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện "Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30/6/1989;

Căn cứ Nghị quyết 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị (Khóa IX) về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 122/2005/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt quy hoạch phát triển sự nghiệp y tế đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện "Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới" trên địa bàn tỉnh như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Cụ thể hóa nội dung kế hoạch tại Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện; Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ, lộ trình, cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện để các cấp, các ngành, các địa phương chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

3. Phân đầu phát triển sự nghiệp y tế của tỉnh ngang tầm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đặc biệt chú trọng xây dựng hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, tạo bước chuyển biến tích cực trong cơ chế hoạt động, quản lý về tài chính, nhân lực, nghiên cứu khoa học, khám và điều trị của ngành.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược, đề án về y tế; sắp xếp lại tổ chức bộ máy; đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính; phát triển nguồn nhân lực để nâng chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở; bảo đảm cung ứng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh cho từng người dân trên địa bàn, cung ứng dịch vụ theo hướng toàn diện, liên tục, phối hợp và lồng ghép chặt chẽ giữa dự phòng và điều trị, giữa các cơ sở y tế trên địa bàn và với tuyến trên, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên; bảo đảm công bằng, hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

### 2. Mục tiêu cụ thể

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu đến năm	
			2020	2025
1	Tỷ lệ Trạm y tế xã đủ điều kiện khám chữa bệnh BHYT; thực hiện được tối thiểu 70% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã	%	>90	100
2	Tỷ lệ xã đạt "Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế giai đoạn đến 2020"	%	90	100

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu đến năm	
			2020	2025
3	Tỷ lệ dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe	%	70	>90
4	Tỷ lệ Trạm y tế ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được đầu tư nâng cấp về cơ sở hạ tầng và trang thiết bị.	%	100	Duy trì
5	Tỷ lệ Trạm y tế cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.	%	55	95
6	Tỷ lệ Trung tâm Y tế cấp huyện thực hiện được tối thiểu 70% (đến năm 2020), 80% (đến năm 2025) danh mục kỹ thuật theo phân tuyến huyện.	%	65	100

### III. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN

1. Phạm vi: Mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh (gồm Trung tâm y tế cấp huyện; y tế xã, phường, thị trấn và y tế thôn bản).

2. Thời gian thực hiện: Đến năm 2025.

### IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### 1. Công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền

Tăng cường công tác chỉ đạo của chính quyền các cấp, trọng tâm là tại cơ sở; xác định công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng; đưa các chỉ tiêu trong Kế hoạch vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### 2. củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân lực y tế cơ sở

- Tổ chức triển khai thực hiện mô hình Trung tâm y tế huyện, thành phố (cấp huyện) thực hiện đầy đủ các chức năng về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện đa khoa huyện và Trung tâm y tế huyện (bao gồm cả Phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế xã) theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện phân loại Trạm y tế theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế ban hành "Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020" để có cơ chế hoạt động, đầu tư cho phù hợp.

- Mở rộng và đa dạng về loại hình đào tạo để đáp ứng yêu cầu về nhân lực. Xây dựng kế hoạch đào tạo phát triển, nâng cao chất lượng nhân lực cho y

tế cơ sở, với những nội dung cụ thể, đáp ứng và phù hợp trong từng giai đoạn. Phân công, bố trí bác sỹ làm việc thường xuyên tại Trạm y tế xã; thực hiện luân phiên bác sỹ từ Trung tâm y tế huyện về làm việc định kỳ 2-3 ngày/tuần tại trạm y tế xã và ngược lại luân phiên bác sỹ tại Trạm y tế xã về Trung tâm y tế huyện làm việc để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho tuyến xã.

- Thực hiện quy hoạch, sắp xếp cán bộ theo chức danh, vị trí việc làm; cử cán bộ đi đào tạo tại các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến trung ương để tiếp nhận việc chuyển giao kỹ thuật mới từ tuyến trên, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị được cung cấp.

### **3. Truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe**

- Tăng cường và đổi mới công tác truyền thông, trọng tâm là quán triệt, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, có hình thức phù hợp với từng vùng, từng miền, từng nhóm đối tượng để thu hút sự quan tâm, tham gia của người dân và cộng đồng; tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức tự bảo vệ, nâng cao sức khỏe của người dân thông qua việc phổ biến kiến thức vệ sinh phòng bệnh, chế độ ăn uống, rèn luyện thể chất, sinh hoạt...

- Kiện toàn và nâng cao năng lực mạng lưới truyền thông giáo dục sức khỏe ngành y tế; hằng năm, xây dựng kế hoạch, đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe phù hợp với từng vùng, từng miền, từng nhóm đối tượng để thu hút sự quan tâm, tham gia của người dân và cộng đồng; thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức tự bảo vệ, nâng cao sức khỏe của người dân thông qua việc phổ biến kiến thức, chế độ ăn uống, rèn luyện thể chất, sinh hoạt; vận động xây dựng các công trình vệ sinh nông thôn.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc xây dựng và nhân rộng mô hình cộng đồng an toàn, làng văn hóa - sức khỏe, xây dựng nông thôn mới, vệ sinh môi trường; không hút thuốc lá; giảm thiểu uống rượu, bia; phòng, chống tai nạn thương tích, tai nạn giao thông; phòng chống tệ nạn xã hội, góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân.

### **4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở**

- Đổi mới trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu theo các nội dung: tổ chức thực hiện việc quản lý sức khỏe toàn diện theo nguyên lý y học gia đình; bảo đảm các viên chức làm việc tại trạm y tế xã được đào tạo về nguyên lý y học gia đình; quản lý sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại trạm y tế xã; quản lý các bệnh mãn tính; khám bệnh, chữa bệnh thường gặp; có đủ năng lực chỉ đạo y tế thôn, bản; thực hiện tốt công tác quản lý sức khỏe cá nhân.

- Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng. Hằng năm, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác phòng, chống một số bệnh dịch nguy hiểm như phòng, chống HIV/AIDS, lao, sốt rét, sốt xuất huyết,... phòng chống các bệnh do giun sán, ký sinh trùng, côn trùng, bệnh dại, tiêm phòng ngay khi bị súc vật

cẩn,... quan tâm phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; hướng dẫn chuyên môn về thực hiện các hoạt động, dự án về dự phòng khác thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Kết hợp giữa phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu với điều trị các bệnh không lây nhiễm như tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi, hen phế quản, tâm thần...; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện công tác vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, y tế học đường.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

+ Xây dựng Trạm y tế xã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của chăm sóc sức khỏe ban đầu; thực hiện việc quản lý sức khỏe toàn diện, liên tục cho từng người dân trên địa bàn, tập trung vào việc theo dõi, tư vấn về sức khỏe, chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em; phòng chống các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm, quản lý các bệnh mãn tính; khám bệnh, chữa bệnh theo chức năng, nhiệm vụ và kết nối, chuyển người bệnh lên các cơ sở y tế tuyến trên; tổ chức thực hiện việc quản lý sức khỏe toàn diện theo mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân theo quy định; thực hiện thí điểm lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân tại địa bàn thành phố.

+ Trung tâm y tế tuyến huyện tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển các dịch vụ, kỹ thuật y tế, bao gồm cả lĩnh vực xét nghiệm, cận lâm sàng bảo đảm thuận lợi, phù hợp để thực hiện đầy đủ các kỹ thuật điều trị đa khoa và chăm sóc cơ bản, thường xuyên chỉ đạo, hỗ trợ trực tiếp về chuyên môn, gắn kết chặt chẽ hoạt động của Trung tâm y tế huyện và các Trạm y tế xã.

+ Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động giữa các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn, có cơ chế khuyến khích y tế tư nhân tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu. Quy hoạch quỹ đất trên địa bàn các huyện, thành phố để hỗ trợ phát triển y tế ngoài công lập; dành quỹ đất để ưu tiên hỗ trợ phát triển bệnh viện ngoài công lập tại huyện, thành phố.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ tin học trong mọi mặt hoạt động: Khám bệnh, chữa bệnh, thanh toán BHYT; triển khai thực hiện bệnh án điện tử trong các cơ sở điều trị; lập và quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe cá nhân; kết nối dữ liệu thông tin y tế để theo dõi, quản lý sức khỏe nhân dân; ứng dụng tin học trong báo cáo thống kê, quản lý dữ liệu thông tin y tế.

+ Các cơ sở y tế tuyến huyện, y tế tuyến xã, y tế thôn/bản phải tích cực tham gia các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân để bảo vệ và nâng cao sức khỏe, các hoạt động về y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu.

## 5. Công tác dân số

- Tổ chức quán triệt, học tập và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 137/NQ-CP; Kế hoạch số 173-KH/TU và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh về công tác dân số trong tình hình mới, về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, góp phần tạo sự đồng

thuận cao trong toàn xã hội; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của công tác dân số trên địa bàn.

- Hằng năm, lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về công tác dân số. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho mạng lưới cán bộ làm công tác dân số ở cơ sở.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện khám sức khỏe tiền hôn nhân; đẩy mạnh việc khám, sàng lọc trước sinh, sơ sinh; chấm dứt tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; duy trì khoảng cách giữa các lần sinh, giảm tình trạng có thai ngoài ý muốn và làm tốt công tác KHHGD, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh. Tư vấn và cung cấp dịch vụ thiết yếu chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên; tư vấn và giáo dục kỹ năng sống cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai và chăm sóc trẻ sơ sinh.

- Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng cao.

- Triển khai Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nghiên cứu và thực hiện các mô hình quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ngay tại nhà, tại cộng đồng và tại trạm y tế xã.

- Thu thập số liệu và thực hiện chế độ ghi chép cơ sở dữ liệu ban đầu về dân số, kế hoạch hóa gia đình.

## **6. Bảo đảm tài chính cho mạng lưới y tế cơ sở gắn với bảo hiểm y tế toàn dân**

- Thực hiện lộ trình BHYT toàn dân, xã hội hóa hoạt động y tế thông qua BHYT, giảm tối thiểu việc thanh toán chi phí khám, chữa bệnh theo hình thức chi trả trực tiếp từ người dân. Cán bộ y tế có trách nhiệm tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân tự nguyện tham gia bảo hiểm y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Tích cực triển khai mở rộng các dịch vụ kỹ thuật, danh mục thuốc BHYT theo phân tuyến tại cơ sở y tế xã, huyện để tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người có thẻ BHYT ngay tại y tế cơ sở.

- Thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại một số cơ sở khám, chữa bệnh. Thực hiện phân loại và giao quyền tự chủ cho các trung tâm y tế huyện. Ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các trung tâm được cơ quan có thẩm quyền phân loại là đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- Tăng định mức chi ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng tuyến huyện, hỗ trợ ngân sách chi cho việc triển khai các chương trình y tế tại cơ sở; duy trì và nâng cao định mức chi thường xuyên để triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu của trạm y tế xã.

- Quản lý tốt các nguồn thu từ Quỹ Bảo hiểm y tế tại tuyến xã, bảo đảm cho trạm y tế xã có đủ kinh phí để cung ứng được gói dịch vụ y tế cơ bản và

theo dõi, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm, bệnh mãn tính như: tăng huyết áp, đái tháo đường, tâm thần,... cho người có thể BHYT.

#### **7. Đầu tư phát triển, hoàn thiện cơ sở vật chất hệ thống y tế cơ sở**

- Đối với y tế tuyến huyện: Tập trung các nguồn ngân sách để đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng, thiết bị cho các Bệnh viện đa khoa khu vực huyện, Trung tâm y tế huyện đã xuống cấp, gặp khó khăn trong việc khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm y tế các huyện: Yên Sơn, Hàm Yên; Bệnh viện Đa khoa khu vực Kim Xuyên (Sơn Dương). Tập trung đầu tư hoàn chỉnh việc xây dựng các khoa điều trị thuộc Trung tâm y tế các huyện Sơn Dương và huyện Chiêm Hóa để hỗ trợ kỹ thuật cho các bệnh viện tuyến huyện khác trong khu vực; đầu tư hoàn thiện xây dựng Trung tâm y tế huyện Lâm Bình.

- Đối với trạm y tế xã: Tổ chức phân loại 3 vùng cho các trạm y tế xã theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế để xây dựng Đề án và các Dự án đầu tư phù hợp. Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng các xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã và Tiêu chí xây dựng Nông thôn mới giai đoạn đến 2020 và các năm tiếp theo.

#### **V. KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí đầu tư phát triển y tế xã: 297.500.000.000 đồng; trong đó:

- Đầu tư xây mới 50 trạm y tế xã: 225.000.000.000 đồng;

- Sửa chữa, nâng cấp 30 trạm y tế xã: 72.500.000.000 đồng;

- Nguồn: Sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững; kinh phí viện trợ của Dự án EU, Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), vốn vay ODA, kinh phí của huyện, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Mua trang thiết bị y tế, hỗ trợ đào tạo chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện đa khoa tỉnh và 4 Bệnh viện đa khoa huyện: Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Sơn Dương; hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người cận nghèo

- Tổng kinh phí ước 200.000.000.000 đồng.

- Nguồn: Từ Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và Đồng bằng Sông Hồng (NORRED) vay vốn Ngân hàng thế giới:

3. Kinh phí đầu tư xây dựng các đơn vị y tế tuyến huyện

- Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Kim Xuyên, quy mô 120 giường bệnh; Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn, quy mô 100 giường bệnh; xây dựng, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên quy mô 100 giường bệnh; Bổ sung kinh phí để hoàn thiện dự án xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa huyện Lâm Bình.

- Nguồn: Cân đối ngân sách địa phương, Chương trình hỗ trợ ngân sách ngành do EU viện trợ không hoàn lại, các Dự án ODA vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại của WB, ADB, WHO và các nhà tài trợ khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện Kế hoạch hằng năm và từng giai đoạn đảm bảo hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung một số quy định, chính sách về phát triển y tế cơ sở phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn (trong đó có chính sách thúc đẩy xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến y tế cơ sở).

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trong ngành tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, thực hiện tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn cho tuyến y tế cơ sở.

- Chủ trì xây dựng và hoàn thiện các quy trình chuyên môn và triển khai đánh giá chất lượng dịch vụ của y tế cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Hằng năm tổng hợp, báo cáo theo quy định; đề xuất tổ chức sơ kết vào năm 2020 và tổng kết vào năm 2025 để đánh giá kết quả thực hiện.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính, các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh hằng năm lồng ghép, huy động các nguồn vốn để đầu tư phát triển hệ thống y tế cơ sở, bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra.

### **3. Sở Tài chính**

Hằng năm, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị khám, chữa bệnh cho y tế cơ sở; tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách để hỗ trợ các hoạt động y tế dự phòng, triển khai các chương trình y tế tại cơ sở và thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ ngành Y tế theo quy định.

### **4. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực y tế tuyến huyện, tuyến xã; định kỳ hằng năm, phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bổ sung cán bộ y tế, ưu tiên tuyển dụng bác sỹ, đảm bảo nguồn lực cho y tế cơ sở theo quy định; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức xếp ngạch cho cán bộ ngành y tế sau khi kết thúc đào tạo, bảo đảm kịp thời thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ ngành y tế theo quy định.

### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí lồng ghép nguồn vốn xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn khác để củng cố, xây dựng cơ sở, vật chất các Trạm y tế xã.



## **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện quy hoạch đất đai, ưu tiên dành quỹ đất để xây dựng cơ sở, vật chất cho các Bệnh viện, Trung tâm y tế tuyến huyện và trạm y tế xã; dành quỹ đất thích hợp để hỗ trợ đầu tư phát triển các bệnh viện ngoài công lập theo đúng chủ trương của Chính phủ.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin tuyên truyền về công tác xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh. Chú trọng tuyên truyền đến từng người dân nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, giảm tải bệnh viện; góp phần thực hiện các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trong đó chú trọng đến công tác tuyên truyền về thực hiện mô hình bác sỹ gia đình, tham gia quản lý sức khỏe và tham gia Bảo hiểm y tế hướng tới Bảo hiểm y tế toàn dân.

## **8. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

## **9. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Chủ trì, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các cơ chế, chính sách về phát triển BHYT. Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người dân tự nguyện tham gia BHYT.

- Rà soát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm mở rộng diện bao phủ BHYT và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính xây dựng và triển khai thực hiện quy chế sử dụng quỹ BHYT cho y tế cơ sở, bảo đảm thuận lợi, kịp thời trong thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT của các đơn vị y tế cơ sở.

## **10. Các Sở, ban, ngành có liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình, chỉ đạo theo ngành dọc, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng các hoạt động y tế tại địa phương, hỗ trợ phát triển y tế cơ sở.

## **11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên**

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp trong việc phối hợp với chính quyền các cấp trong thực hiện và giám sát việc thực hiện "Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới" trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Tham gia huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân để hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở.

## 12. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch này bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan, hằng năm, bố trí lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống y tế cơ sở, ưu tiên vốn đầu tư xây dựng Trạm y tế xã để đạt Tiêu chí Quốc gia y tế xã theo đúng kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quy hoạch đất tại huyện, thành phố; dành quỹ đất để hỗ trợ đầu tư phát triển y tế cơ sở công lập và các cơ sở y tế ngoài công lập.

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đồng gửi Sở Y tế tổng hợp theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận: *xl*

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy, (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban VH - XH; Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Các Huyện, Thành ủy (P/h chỉ đạo);
- UBMTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trưởng, phó các Phòng NCTH;
- Lưu VT, KGVX (Tùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Thế Giang*  
Nguyễn Thế Giang